

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 17/TC-TCĐN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 3 tháng 4 năm 1997

THÔNG TƯ
CỦA BỘ TÀI CHÍNH

***Hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính đối với các
dự án dân số - sức khỏe gia đình và hỗ trợ y tế Quốc gia***

Căn cứ hiệp Định tín dụng phát triển ký kết giữa Chính phủ Việt Nam và Hiệp hội Phát triển Quốc tế ngày 26/2/1996 về các dự án Dân số - Sức khỏe Gia đình và Hỗ trợ Y tế quốc gia;

Căn cứ Hiệp định vay vốn giữa Chính phủ CHXHCN Việt Nam và Ngân hàng Phát triển Châu á ngày 28/11/1996 cho dự án Dân số - Sức khỏe Gia đình;

Căn cứ Hiệp định giữa Chính phủ Việt Nam và Hiệp hội phát triển Quốc tế ký ngày 30/6/1996 về các khoản đồng tài trợ của Chính phủ Hà Lan và Thụy Điển cho dự án Hỗ trợ Y tế Quốc gia; Hiệp định giữa Chính phủ Đức và Chính phủ Việt Nam ký ngày 24/1/1997 về việc sẽ cung cấp cho CHXHCN Việt Nam khoản viện trợ không hoàn lại để thực hiện dự án Dân số - Sức khỏe Gia đình;

Căn cứ Nghị định số 58/CP ngày 30/8/1994 của Chính phủ ban hành quy chế vay và trả nợ nước ngoài; Nghị định 20/CP ngày 15/3/1994 của Chính phủ ban hành quy chế quản lý và sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức;

Căn cứ Nghị định số 42/CP ngày 16/7/1996 của Chính phủ ban hành điều lệ quản lý đầu tư và xây dựng; Nghị định số 43/CP ngày 16/7/1996 của Chính phủ ban hành quy chế đấu thầu; Nghị định số 87/CP ngày 19/12/1996 của Chính phủ quy định chi tiết việc phân cấp quản lý, lập và chấp hành và quyết toán ngân sách Nhà nước và các Thông tư hướng dẫn thực hiện các Nghị định;

Căn cứ Thông tư Liên Bộ số 09/TC-NH ngày 2/6/1994 của Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước về việc quản lý và sử dụng vốn vay nước ngoài của Chính phủ; Thông tư số 18

TC/TCĐN ngày 5/3/1994 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý, sử dụng vốn vay nước ngoài của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 735/TTg ngày 9/11/1995 và 767/TTg ngày 27/11/1995 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt dự án Dân số - Sức khỏe Gia đình và Hỗ trợ Y tế Quốc gia.

Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng các nguồn vốn cho hai dự án như sau:

PHẦN I

CÁC QUY ĐỊNH CHUNG

1. Giải thích từ ngữ:

Trong Thông tư này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1.1. Cơ quan chủ dự án là Ủy ban Quốc gia Dân số và Kế hoạch hoá Gia đình (đối với dự án Dân số - Sức khỏe gia đình) và Bộ Y tế (đối với dự án Hỗ trợ Y tế Quốc gia). Để triển khai dự án và phối hợp các hoạt động thực hiện dự án Ủy ban QGDS-KHHGD và Bộ Y tế thành lập Ban quản lý dự án Trung ương.

1.2. Các Ban QLDA tỉnh (các tỉnh - nơi có các tiểu dự án thuộc nội dung I - nâng cấp cơ sở y tế) có quyền hạn và trách nhiệm được quy định trong các quyết định thành lập Ban QLDA của Bộ chủ quản.

1.3. Các tỉnh thụ hưởng dự án: là các tỉnh không có Ban QLDA nhưng thụ hưởng các nội dung thực hiện trên toàn quốc của các dự án.

1.4. Các tổ chức tài chính quốc tế là Hiệp hội Phát triển Quốc tế (IDA) và Ngân hàng Phát triển châu á (ADB).

1.5. Các Chính phủ là chính phủ Đức, Hà Lan, Thụy Điển thực hiện khoản viện trợ không hoàn lại cho dự án Dân số - Sức khỏe Gia đình và dự án Hỗ trợ Y tế Quốc gia.

1.6. Các dự án là dự án Dân số - Sức khỏe Gia đình theo quyết định số 735/TTg ngày 9/11/1995 của TTCP và dự án Hỗ trợ Y tế Quốc gia theo Quyết định số 767/TTg ngày 27/11/1995 của TTCP.

1.7. Ngân hàng phục vụ là Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn đối với dự án Dân số - Sức khỏe Gia đình và Ngân hàng Đầu tư Phát triển đối với dự án Hỗ trợ Y tế Quốc gia.

1.8. Các khoản chi đầu tư xây dựng cơ bản (XDCB): nội dung xây dựng cơ bản (XDCB) thuộc nội dung I của các dự án (bao gồm chi xây lắp, tư vấn thiết kế và chi phí quản lý của các Ban QLDA tỉnh nơi có công trình (XDCB).

1.9. Các khoản chi sự nghiệp bao gồm các khoản chi của dự án như chi trang thiết bị, thuốc thiết yếu, đào tạo, phương tiện tránh thai, dịch vụ tư vấn, chi các hoạt động thông tin - giáo dục truyền thông, nghiên cứu thử nghiệm, phụ cấp công tác viên, bảo dưỡng cơ sở hạ tầng và trang thiết bị, hậu cần và chi phí quản lý dự án, các khoản chi liên quan tới các chương trình quốc gia về sốt rét, lao, nhiễm khuẩn hô hấp.

2. Nguyên tắc chung:

2.1. Các dự án sử dụng các nguồn vốn sau:

- * Vốn vay IDA và ADB;
- * Vốn viện trợ không hoàn lại của Chính phủ Đức, Hà Lan và Thụy Điển;
- * Vốn đối ứng của Chính phủ Việt Nam do ngân sách cấp.

2.2. Các nguồn vốn vay của các Tổ chức tài chính quốc tế, vốn viện trợ của các Chính phủ là nguồn thu của Chính phủ Việt Nam, Bộ Tài chính có trách nhiệm thu vào ngân sách Nhà nước và cấp phát cho Ủy ban Quốc gia Dân số và Kế hoạch hoá Gia đình và Bộ Y tế thực hiện các dự án đã được phê duyệt. Bộ Tài chính theo dõi quản lý khoản vay và trả nợ khi đến hạn (cả gốc và lãi).

2.3. Chủ dự án có trách nhiệm sử dụng vốn đúng mục đích và nội dung dự án được duyệt phù hợp với các điều kiện đã cam kết trong các Hiệp định vay với IDA, ADB, Hiệp định viện trợ với các Chính phủ và các văn bản liên quan kèm theo các Hiệp định này.

2.4. Các dự án được cấp vốn từ hai nguồn, vốn trong nước và vốn ngoài nước. Việc cấp vốn trong nước thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước. Vốn ngoài nước được cấp theo các quy định của Thông tư này, phù hợp với quy định trong nước và tại các Hiệp định vay và Hiệp định viện trợ.

2.5. Việc cấp vốn XDCB (được nói tại điều 1.8 Phần I) cho các dự án được thực hiện theo quy định tại Nghị định 42/CP, 43/CP ngày 16/7/1996, Nghị định 87/CP ngày 19/12/1996 của Chính phủ và các Thông tư hướng dẫn thực hiện các Nghị định trên và các quy định cụ thể tại Thông tư này.

2.6. Các khoản chi sự nghiệp (theo quy định tại điều 1.9 Phần I) thực hiện theo những quy định, định mức chi tiêu hành chính sự nghiệp hiện hành của Nhà nước và các quy định cụ thể tại Thông tư này. Bộ Tài chính cấp vốn sự nghiệp cho Ban QLDATEW từ nguồn nước ngoài và trong nước. Ban QLDATEW có trách nhiệm trực tiếp thực hiện hoặc uỷ quyền cho đơn vị trực thuộc tại cấp tỉnh thực hiện trên cơ sở ký kết các hợp đồng uỷ thác dịch vụ.

2.7. Các ngân hàng phục vụ thực hiện các thủ tục rút vốn từ IDA và ADB (gồm các phương thức thanh toán trực tiếp, hoàn vốn và thư cam kết) và thanh toán cho dự án khi có ý kiến của Bộ Tài chính.

2.8. Trong quá trình thực hiện rút vốn vay Ngân hàng phục vụ được hưởng phí dịch vụ theo từng lần rút vốn (gồm phí mở L/C, phí gửi chứng từ, điện tín, fax...) theo quyết định 162-QĐ/NH2 ngày 9/8/1993 của thống đốc Ngân hàng Nhà nước về thu phí dịch vụ thanh toán qua ngân hàng. Khoản phí dịch vụ nói trên được tính vào tổng chi phí của dự án.

PHẦN II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Mở tài khoản:

1.1. Tại Ngân hàng Nhà nước (Sở giao dịch), Ban QLDATEW dự án Dân số - Sức khoẻ Gia đình mở hai tài khoản ứng vốn đứng tên dự án để tiếp nhận nguồn vốn vay của IDA và ADB, Ban QLDATEW dự án Hỗ trợ Y tế Quốc gia mở ba tài khoản ứng vốn để tiếp nhận vốn vay IDA, vốn viện trợ của Hà Lan và Thụy Điển.

1.2. Tại Ngân hàng phục vụ, Ban QLDATEW mở một tài khoản đặc biệt cho nguồn vốn IDA và một tài khoản tạm ứng cho nguồn vốn ADB.

1.3. Ban QLDATEW mở một tài khoản hạn mức để tiếp nhận vốn đối ứng sự nghiệp cho dự án tại Kho bạc Nhà nước Hà Nội. Các Ban quản lý dự án tỉnh mở một tài khoản ở chi nhánh ngân hàng phục vụ tại tỉnh mình để tiếp nhận vốn từ tài khoản đặc biệt thanh toán các khoản chi sử dụng vốn vay IDA hoặc tài khoản tạm ứng đối với nguồn vốn vay ADB và một tài khoản ở Cục Đầu tư phát triển của tỉnh để theo dõi cấp phát vốn đối ứng trong nước và hạch toán vốn nước ngoài cấp phát (cho dự án của Tỉnh).

2. Xây dựng và thông qua kế hoạch vốn cho dự án

2.1. Hàng năm, theo đúng chế độ lập, trình và xét duyệt dự toán ngân sách nhà nước, Ban quản lý dự án TW chuẩn bị dự toán ngân sách của dự án bao gồm dự toán vốn đầu tư và dự toán chi sự nghiệp trình cơ quan chủ quản để tổng hợp gửi và bảo vệ kế hoạch với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính để trình Chính phủ và Quốc hội phê duyệt.

Nội dung kế hoạch vốn cho dự án cần phân định rõ vốn đầu tư XD CB và vốn sự nghiệp, cần thể hiện chi tiết các công việc sẽ được thực hiện, nguồn vốn vay, tiến độ rút vốn từ các tổ chức tài chính quốc tế, vốn viện trợ của các Chính phủ và vốn đối ứng cần thiết cho từng hạng mục của dự án.

Kế hoạch này được gửi về Bộ Tài chính và Bộ KH-ĐT theo quy định.

Khi Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch, Bộ Tài chính sẽ thông báo kế hoạch cấp phát vốn sự nghiệp đối với các dự án cho chủ dự án, vốn đầu tư XD CB cho các Cục Đầu tư Phát triển tại các tỉnh có dự án. Chủ dự án có trách nhiệm thông báo kế hoạch được duyệt cho các Ban QL DATW trên cơ sở số giao kế hoạch.

Sau khi được chủ dự án thông báo, Ban quản lý dự án TW cần điều chỉnh dự toán chi tiết cho phù hợp với số thông báo kế hoạch.

3. Tổng kinh phí và cơ cấu sử dụng vốn được quy định tại quyết định số 735/TTg ngày 9/11/1995 và 767/TTg ngày 27/11/1995 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt dự án Dân số - Sức khỏe Gia đình và dự án Hỗ trợ Y tế Quốc gia, các Hiệp định vay với IDA, ADB, Hiệp định viện trợ với các Chính phủ và các văn bản của Thủ tướng Chính phủ.

4. Cấp phát và sử dụng vốn trong nước của Chính phủ

Việc cấp phát và sử dụng vốn đối ứng của Chính phủ thực hiện theo các quy định hiện hành trong nước, phù hợp với tiến độ rút vốn vay và viện trợ.

4.1. Vốn đối ứng đầu tư XD CB: Hàng quý trên cơ sở kế hoạch năm phân theo quý, Tổng cục Đầu tư Phát triển sẽ thông báo vốn đối ứng xuống Cục Đầu tư các tỉnh có dự án. Vốn đối ứng sẽ được thanh toán trực tiếp (theo tỷ trọng thanh toán) cho các nhà cung cấp, các nhà thầu theo đề nghị thanh toán của Ban quản lý dự án tỉnh. Quy trình cấp vốn thực hiện theo quy định tại Thông tư số 63 TC/ĐT ngày 2/11/1996 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc quản lý, cấp phát vốn đầu tư các dự án thuộc nguồn vốn NSNN.

Sơ đồ luân chuyển vốn đối ứng - Phụ lục 2